

Số: 85/2020/QĐST-DS

B, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 570/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Thường trú: Số 134A, ấp P, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7A, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961

Thường trú: Số 250, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 314/20, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009606 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương